TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- T do- Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2019/HS-ST
Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lập Tiến

2. Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi, là thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2019/HS-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2019/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: B; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1997; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: 22/36 BTX, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 08 ĐK, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Tiền án; Tiền sự: không. Con ông: Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1971; Con bà: Võ Thị D (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con;

Ngày 19/9/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Ngày 17/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định truy nã; Ngày 30/7/2019 Cơ quan điều tra ra Quyết định đình nã.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 29/7/2019 cho đến nay.

Người bị hại: Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã ĐR, huyện CJ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: 18 Y Đ, phường ET, TP BMT, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Trần H2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 9, phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Ông Nguyễn Phước Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 9, phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Ông Âu Công V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: 62 NCT, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: 08 Đ K, phường T A, TP BMT, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2016, anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1995, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Juiter, màu trắng xanh, biển số 48D1-201.31, số máy: E3S1E040408, số khung: 1340GY014457, đến phòng trọ của Nguyễn Việt T1 (tên gọi khác Ninh), địa chỉ: 126 Săm Brăm, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, để chơi thì anh H gặp làm quen với Ngô Quốc T. Sau đó T mượn xe mô tô của anh H chở T đi mua thuốc lá cỏ về hút, khi đi đến đường Y Jút, thành phố Buôn Ma Thuột, T1 nói T xuống xe đứng đợi để T điều khiển xe mô tô biển số 48D1-201.31, một mình đi mua thuốc lá cỏ về hút, trên đường đi thì xe hết xăng nên T mở cốp xe mô tô để đổ xăng thì thấy 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (đều mang tên Phạm Xuân H). Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã trộm cắp 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của anh H mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Anh Hoà (do anh Đặng Văn Hoà là chủ tiệm), địa chỉ: 86 Lê Duẩn, phường Ea Tam, lấy số tiền 300.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T1 và T về trả xe cho anh H. Đến ngày 19/9/2016 do cần tiền tiêu xài T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe môtô biển số 48D1- 201.31, của anh Phạm Xuân H nên T đến nhà Nguyễn Văn H, địa chỉ: 22/36 Bùi Thị Xuân, phường T An, thành phố Buôn Ma Thuột, rủ H1 tham gia chiếm đoạt chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 48D1-201.31, của anh H đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H1 đồng ý. T và H1 bàn bạc, thống nhất với nhau là khi nào anh H đi chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 48D1- 201.31, đến thành phố Buôn Ma Thuột, để gặp T thì T sẽ dẫn H đến gặp H1 và để H không phát hiện, nghi ngờ thì T với H sẽ giả làm như không quen biết nhau. Sau đó H1 đi với H lừa lấy chiếc xe mô tô biển số 48D1- 201.31, của anh H. Đến khoảng 19 giờ ngày 21/9/2016, H gọi điện thoại di động cho T để nhờ đi mua thuốc lá cỏ về hút thì T mượn chiếc xe mô tô, kiểu dáng Wave, màu xanh (chưa xác định biển số) của người bạn tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) chở H đến tiệm internet ở đường Nguyễn Chánh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Mục đích chờ T dẫn H đến để H1 cùng H đi mua thuốc lá cỏ, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Sau đó T đã điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Wave, màu xanh quay lại trả cho An. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T dẫn H đến gặp H1 tại quán internet. Tại đây T và H giả vờ không quen biết nhau, T giới thiệu H1 tên là A có thể đi mua được thuốc lá cỏ giúp

H thì H tin tưởng nên H điều khiển xe mô tô biển số 48D1-201.31, chở H1 đến cuối đường Y Jút, thuộc phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Lúc này H1 lấy lý do là phải đi mua thuốc lá cỏ một mình thì mới mua được nên nói H xuống xe đứng đợi để H1 một mình điều khiển xe mô tô biển số 48D1- 201.31, đi mua thuốc là cỏ. H tin tưởng nên giao xe mô tô cho H1 để đi mua thuốc lá cỏ nhưng H1 không đi mua mà điều khiển xe mô tô chạy về hướng đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột. Sau đó H1 dùng điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen (không rõ sim số) gọi đến điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (không rõ sim số) của T cho biết là đã chiếm đoạt được xe của anh H thì T nói với H1 đem đi cất giấu rồi tìm cách tiêu thụ sau. Do vậy H1 điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của H cất giấu tại phòng trọ của một người phụ nữ tên Hòa (chưa xác định được nhân thân lai lịch), thuê ở địa chỉ: 22/34/14 Bùi Thị Xuân, phường T An, thành phố Buôn Ma Thuột. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/9/2016 T đến tiệm cầm đồ Anh Hoà chuộc lấy giấy đăng ký xe mô tô biển số 48D1-201.31 và giấy chứng minh nhân dân rồi cùng với H1 điều khiển xe mô tô đi đến Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi H1 gọi điện thoại cho Trần H2, sinh năm: 1993, trú tại: Tổ dân phố 9, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, nói cho H2 biết là H1 có một chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cần tìm nơi cầm cố thì H2 hẹn H1 mang xe mô tô đến thị xã Buôn Hồ gặp H2. Khi đến thị xã Buôn Hồ thì T ở lại nhà H2 rồi đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 48D1-201.31 và chứng minh nhân dân mang tên Phạm Xuân H cho H1 cùng H2 đi cầm cố nhưng không cầm cố được vì không chính chủ. Lúc này H2 gọi điện thoại cho Nguyễn Phước Trường, sinh năm: 1996, trú tại: Tổ dân phố 9, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, nhờ Trường đi cầm cố giúp xe mô tô biển số 48D1-201.31. H2, H1 điều khiển xe mô tô biển số 48D1-201.31 đến nhà Trường rồi chở Trường đến quán cà phê (không rõ địa chỉ) gần chợ Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. H2 và H1 vào quán cà phê còn Trường điều khiển xe mô tô biển số 48D1-201.31 về nhà H2 chở T ra quán cà phê. H1, H2 điều khiển xe mô tô biển số 48D1-201.31, đi chụp hình H1 để thay vào chứng minh nhân dân mang tên Phạm Xuân H. Sau đó Trường, H1 đi đến cổng chợ Thị xã Buôn Hồ nhờ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) ép lại chứng minh nhân dân có hình của H1 rồi đem chiếc xe mô tô biển số 48D1- 201.31 đến tiệm cầm đồ Số 53, địa chỉ: 62 Nguyễn Chí Thanh, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, do anh Âu Công V làm chủ, cầm cố được số tiền 16.000.000 đồng. H1 lấy ra số tiền 1.000.000 đồng cho Trường, còn lại 15.000.000 đồng H1 đưa cho T giữ. T lấy ra 1.000.000 đồng cho H2 và Tr, còn lại số tiền 14.000.000 đồng T và H1 chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị T và H1 chiếm đoạt xe mô tô biển số 48D1-201.31 thì anh H đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2016, anh Âu Công V đã T nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, các tang vật chứng của vụ án gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân số 245245187; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 006934, đều mang tên Phạm Xuân H; 01 H2 đồng cầm cố và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 48D1-201.31, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 44/KLĐG ngày 22/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn trắng xanh, số máy: E3S1E040408, số khung: 1340GY014457, biển số: 48D1- 201.31, trị giá 21.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn trắng xanh, số máy: E3S1E040408, số khung: 1340GY014457, biển số: 48D1-201.31,là tài sản của anh Phạm Xuân H.Ngày 19/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô, cho anh H nhận quản lý, sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Xuân H đã khai nhận các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân số 245245187; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 006934, đều mang tên Phạm Xuân H. Sau khi bị Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H chiếm đoạt thì anh H đã làm lại, anh H không yêu cầu T, H1 phải bồi thường các chi phí làm lại giấy tờ. Anh Âu Công V yêu cầu T, H1 phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Ngày 14/12/2016 chị Nguyễn Thị Tuyết L (là mẹ của Nguyễn Quốc T) và anh Nguyễn Văn Ph (là cha của Nguyễn Văn H) đã T thoả thuận với anh H, bà Đỗ Thị Viện (là mẹ của anh Phạm Xuân H), bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (tiền công chi phí đi lại trong khi xe mô tô bị chiếm đoạt); bồi thường cho anh Vsố tiền 16.000.000 đồng (là số tiền cầm cố xe mô tô biển số 48D1-201.31). Bà V, anh H đã tự nguyện viết đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Quốc T, bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại bản cáo trạng số: 314/CT – VKS TPBMT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên cáo trạng số: 314/CT – VKS TPBMT ngày 24 tháng 10 năm 2019 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng Khoản 1, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đã được giải quyết tại bản án số 73/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù H2 với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù H2 các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2016, tại phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc T đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt

của anh Phạm Xuân H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Juiter, màu trắng xanh, biển số 48D1-201.31 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện xử lý. Xác định giá tại tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật T trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Xuân H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Juiter, màu trắng xanh, biển số 48D1-201.31 giá trị là 21.000.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nên xét xử khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*"

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường H2 ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản đã tịch thu trả cho người bị hại; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt có phần nghiêm khắc và xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp và có cơ sở cần chấp nhận.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đã được giải quyết tại bản án số 73/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

Trong vụ án này Nguyễn Quốc T là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Nguyễn Văn H. Ngày 12/3/2018 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tại Bản án số 73/2018/HS-ST. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý.

Đối với: 01 giấy chứng minh nhân dân số 245245187; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 006934, đều mang tên Phạm Xuân H; 01 H2 đồng cầm cố và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 48D1-201.31, là các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số:73/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với Trần H2 và Nguyễn Phước Trường là những người cùng bị cáo Nguyễn Văn H làm lại giấy chứng minh nhân dân và mang chiếc xe mô tô biển số 48D1-201.3, do Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn H chiếm đoạt được đi cầm cố. Hiện H2, Trường đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 06 ngày 27 tháng 9 năm 2019, để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Âu Công Vđã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 48D1-201.31, do Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H phạm tội mà có nhưng anh Vkhông biết hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh (Chưa xác định đặc điểm, biển kiểm soát) Nguyễn Quốc T mượn của người thanh niên tên An làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Người phụ nữ tên Hòa, là người cho bị cáo Nguyễn Văn H gửi chiếc xe mô tô biển số 48D1- 201.31 và người phụ nữ làm lại giấy chứng minh nhân dân, để các bị cáo T, H1 đi tiêu thụ tài sản, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Đặng Văn H3 là người nhận cầm cố 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Xuân H. Anh H3 không biết do Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua thuốc lá cỏ của Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn H, Phạm Xuân H2, do chưa xác định được người bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù H2.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2019.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đã được giải quyết tại bản án số 73/2018/HS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. BMT;*
- *Công an TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Các bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Kiên